

BS.CKI Nguyễn Duy Tân - Khoa PHCN

Hội Chứng Vai Gáy (HCVG) là bệnh lý thường gặp của bệnh thần kinh-cơ xương khớp. Có thể nói đây là nguyên nhân chủ yếu gây đau vai gáy và đám rối thần kinh cánh tay. Bệnh gặp nhiều ở lứa tuổi, giới tính, từ nông thôn đến thành thị. Những phần lớn xảy ra do tuổi lao động làm việc nặng nề, thời gian dài, chất lượng cuộc sống và hạnh phúc gia đình. Thời gian gần đây, những hội chứng bệnh nguyên, triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán hình ảnh đã đem đến những hội chứng điều trị tốt, đặc biệt là hội chứng điều trị với phương pháp điều trị **Phục Hồi Cơ Năng (PHCN)**.



Cột sống có vai trò rất quan trọng đối với cơ thể, đặc biệt chức năng nâng đỡ, thăng bằng và vận động. Mọi sự biến đổi ở cột sống đều tác động ít nhiều đến hoạt động sống của cơ thể, kể cả khi vận động cũng như nghỉ ngơi làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. **Cột**

Các nguyên nhân gây HCVG:

+ Sang chấn (vi chấn thường):

Là người bệnh báo đau vai gáy cấp, nên khi chụp CT hay MRI thì kết quả chẩn đoán hình ảnh xương khớp - đĩa đệm - thần kinh - ống sống bình thường.

+ Thoái Hóa cột sống cổ (THCSC):

Là người bệnh đau vai gáy và ta chỉ cần chụp phim XQ thường qui Cột sống cổ 4 tư thế thì cũng có thể chẩn đoán được. Hình XQ cột sống cổ bình thường điển hình: mặt trước cong sinh lý, hẹp khoang gian đốt, phì đại mô u bán nguyệt, gai xương, đặc biệt là các gai mọc ngang làm hẹp lỗ gian đốt sống... Chính những biến đổi tại chỗ đó là nguyên nhân gây kích thích hoặc chèn ép vào rễ thần kinh cổ, động mạch đốt sống, tủy cổ... Đó nên triệu chứng lâm sàng THCSC. Quá trình THCSC thường bắt đầu từ thân đốt sống (loãng xương), khoang gian đốt (đĩa đệm) còn giữ được chiều cao khá lâu, sau đó mới dần dần đóng vào dây chằng đĩa đệm, hẹp đốt sống, hẹp khoang gian đốt. Giai đoạn sau hình thành các mô xương, gai xương. Ngày nay các chuyên gia xương khớp đều cho là do sự thoái hóa từng bước của hai quá trình: thoái hóa sinh học theo tuổi và thoái hóa bệnh lý mô liên kết.

+ Thoát vỡ đĩa đệm cột sống cổ (TVĐĐCSC):

Hầu hết là hậu quả của một quá trình THCSC (có thể coi như một biến chứng của THCSC). Tuy nhiên không phải tất cả các trường hợp thoái hóa cột sống cổ TVĐĐCSC và cũng không phải TVĐĐCSC nào đều phải kèm theo THCSC (chẩn đoán lâm sàng có thể gây TVĐĐCSC). Nhưng cũng không phải đĩa đệm thoái hóa càng nặng thì càng dễ gây ra TVĐĐCSC, vì đĩa đệm thoái hóa nặng sẽ xuất hiện nhiều khe hở và các chồi xương nhân nhầy nên khả năng dịch chuyển linh động của nó giảm rất nhiều, do đó khó gây ra TVĐĐCSC (nguy hiểm cao tuổi ít bị TVĐĐCSC hơn người trung niên). Ngày nay nhờ sự tiến bộ của khoa học chẩn đoán TVĐĐCSC dễ dàng, an toàn và chính xác bằng hình ảnh chụp CT hoặc MRI. Hội chứng thoát vỡ đĩa đệm chia TVĐĐCSC làm 4 độ theo sự tổn thương quan hệ tới thoát vỡ nhân nhầy với vòng sợi và dây chằng dẹt sau:

Đ 1: Phồng đĩa đệm và rách vòng sợi m t ph n, nhân nh y v n còn n m trong vòng sợi do l p ngoài vòng sợi v n còn b o t n.

Đ 2: L i đĩa đệm và rách h t vòng sợi, nhân nh y n m tr c dây ch ng d c sau, t ch c thoát v chui qua phá v và chi m ch vi n tr ng c a vòng sợi.

Đ 3: Thoát v đĩa đệm th c th v i t ch c thoát v n m ngoài đĩa đệm kèm rách dây ch ng d c sau và kh i thoát v có th xuyên qua dây ch ng d c sau nh ng v n còn dính v i t ch c đĩa đệm g c.

Đ 4: Thoát v đĩa đệm có m nh r i v i kh i thoát v t do di chuy n lên trên hay xu ng d i ho c di chuy n ngang sang 2 bên.

L u ý: Khi nghiên c u đ tài này g p nh ng tr ng h p TVĐĐCSC kèm theo THCS thì chúng tôi u tiên ch n đoán là TVĐĐCSC, vì trong nh ng tr ng h p THCS này có th không gây ra HCVG mà đ tài này c n nghiên c u.

K T LU N

Qua nghiên c u 56 ng i b nh **HCVG** đi u tr b o t n b ng ph ng pháp PHCN t i khoa PHCN BVĐK Qu ng Nam trong th i gian t 10-2011 đ n 10-2012, chúng tôi có k t lu n:

1. Các y u t nh h ng đ n HCVG:

B nh th ng g p nh m tu i 46-60. T l m c b nh nam (53,6%), n (46,4%). Nhóm lao đ ng n ng (71,4%), nhóm lao đ ng nh (28,6%). Nông thôn (71,4%), thành th (28,6%).

2. Mục tiêu đề cương lâm sàng, nguyên nhân, chẩn đoán hình ảnh và kết quả điều trị PHCN:

2.1 Nguyên nhân: Sang chấn (5,4%), THCS (48,2%), TVĐĐCSC (46,4%).

2.2 Khiếu đau khởi phát: Đau đột ngột dữ dội (21,4%), đau âm ỉ tăng dần (78,6%).

2.3 Các triệu chứng lâm sàng thường gặp:

- Hội chứng cổ tay: Đau mắt cá tay (89,2%), hạn chế vận động (82,1%), bầm dập cổ tay (37,5%).

- Hội chứng chèn ép rễ thần kinh:

+ Rối loạn cảm giác: Cảm giác tê (67,8%), cảm giác kiến bò (46,4%), mất cảm giác (0%).

+ Rối loạn vận động: Cơ cứng (73,2%), yếu tay (26,7%), liệt (0%).

+ Rối loạn thực vật dinh dưỡng: Da khô (21,4%), da ỉn nh (16,0%), teo cơ (14,2%).

2.4 Vị trí tổn thương cổ tay qua kết quả chẩn đoán hình ảnh:

- TVĐĐCSC: Tầng C5-C6 (73,0%), C6-C7 (46,1%).

Đánh giá hiệu quả điều trị hội chứng vai gáy bằng phương pháp chỉnh chỉnh cột sống

Vị trí bài Biên tập viên

Thứ sáu, 05 Tháng 4 2013 08:13 - Lần cập nhật cuối Thứ hai, 08 Tháng 4 2013 08:09

- THCS: Đạt số ng C5 (40,7%), C6 (74,0%), C7 (51,8%).

2.5 Đánh giá mức độ đau bằng thang điểm đau Mankoski:

- Khi vào viện: Đau rất dữ dội (23,2%), đau dữ dội (60,7%), đau vừa (16,1%).

- Khi ra viện: Đau vừa (10,7%), đau nhẹ (69,6%), không đau (19,7%).